

ALMIPHA 8,4mg
(Hộp 10 vỉ x 10 viên nén tròn)

1/ Nhãn vỉ:

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 9/9/2020

ALMIPHA 8,4 mg MPC	ALMIPHA 8,4 mg MIPHARMCO Chymotrypsin 8,4mg (Chymotrypsin 8400 đơn vị USP) CTCP DƯỢC MINH HẢI	ALMIPHA 8,4 mg MPC	ALMIPHA 8,4 mg MIPHARMCO Chymotrypsin 8,4mg (Chymotrypsin 8400 đơn vị USP) CTCP DƯỢC MINH HẢI	ALMIPHA 8,4 mg MPC	ALMIPHA 8,4 mg MIPHARMCO Chymotrypsin 8,4mg (Chymotrypsin 8400 đơn vị USP) CTCP DƯỢC MINH HẢI	ALMIPHA 8,4 mg MPC	ALMIPHA 8,4 mg MIPHARMCO Chymotrypsin 8,4mg (Chymotrypsin 8400 đơn vị USP) CTCP DƯỢC MINH HẢI	ALMIPHA 8,4 mg MPC	ALMIPHA 8,4 mg MIPHARMCO Chymotrypsin 8,4mg (Chymotrypsin 8400 đơn vị USP) CTCP DƯỢC MINH HẢI
-----------------------	---	-----------------------	---	-----------------------	---	-----------------------	---	-----------------------	---



2/ Nhãn hộp:

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị phù nề sau chấn thương hoặc sau phẫu thuật và phù nề do các bệnh nhiễm trùng gây sưng, viêm.
- Làm lỏng các dịch tiết ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang

CÁCH DÙNG: Nuốt thuốc chứ không được nhai, hoặc ngậm dưới lưỡi cho thuốc tan chậm.

LIỀU DÙNG:

Người lớn: Lăn nuốt 1 viên, ngày 3 lần.
Hoặc ngậm dưới lưỡi: 4-5 viên/ngày, chia làm nhiều lần trong ngày.

ALMIPHA 8,4 mg
Chymotrypsin 8400 đơn vị USP
HỘP 10 VỈ X 10 VIÊN NÉN TRÒN

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C.
NƠI KHÔ MÁT, TRÁNH ANH SÁNG
TIÊU CHUẨN ẠP DỤNG: TCS
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM

SDK:
Số lô sx:
Ngày sx:
Hạn dùng:

CÔNG THỨC:
Mỗi viên chứa Chymotrypsin 8,4 mg
(tương ứng với Chymotrypsin 8400 đơn vị USP)

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với Chymotrypsin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Không nên dùng thuốc cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh.
- Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc cơ giật do sốt cao.

ALMIPHA 8,4 mg
Chymotrypsin 8400 đơn vị USP
HỘP 10 VỈ X 10 VIÊN NÉN TRÒN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI
322 - Lý Văn Lâm - P1 - TP. Cà Mau - Tỉnh Cà Mau

GMP-WHO
MIPHARMCO
100 TABLETS

ALMIPHA 8,4 mg
Chymotrypsin 8400 đơn vị USP

ORAL ROUTE
OR SUBLINGUAL

DÙNG ĐƯỜNG UỐNG
HOẶC NGẬM DƯỚI LƯỠI

MẪU TOA HƯỚNG DẪN

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

ALMIPHA 8,4 mg

THÀNH PHẦN: Cho một viên nén tròn.

Chymotrypsin	8,4 mg
(tương ứng với Chymotrypsin 8400 đơn vị USP)	
Tinh bột mì	30,43 mg
Lactose	50,2 mg
Colloidal anhydrous silica	1,54 mg
Povidon K30	1,5 mg
Talc	5,4 mg
Magnesi stearat	1,4 mg
Đường kính	46 mg
Menthol	0,13 mg

DƯỢC LỰC HỌC:

- Chymotrypsin là enzym được điều chế bằng cách hoạt hoá chymotrypsinogen, chiết xuất từ tụy bò, là enzym thủy phân protein có tác dụng xúc tác chọn lọc đối với các liên kết peptit ở liên kết các acid amin có nhân thơm. Enzym này được dùng trong nhãn khoa để làm tan dây chằng mảnh dễ treo thủy tinh thể, giúp loại bỏ dễ dàng nhân mắt đục trong bao và giảm chấn thương cho mắt.

- Chymotrypsin cũng được sử dụng nhằm giảm viêm và phù mô mềm do áp xe và loét, hoặc do chấn thương và nhằm giúp làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Chưa tìm thấy tài liệu trong dược thư.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị phù nề sau chấn thương hoặc sau khi phẫu thuật, phù nề do các bệnh nhiễm trùng gây sưng viêm.

- Làm lỏng các dịch tiết ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với Chymotrypsin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Không nên dùng thuốc cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh.

- Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

CÁCH DÙNG – LIỀU DÙNG:

- Cách dùng: Nuốt thuốc chứ không được nhai, hoặc ngâm dưới lưỡi cho thuốc tan chậm.

- Liều dùng:

+ Người lớn: Nuốt 1 viên/lần, ngày 3 lần

+ Hoặc ngâm dưới lưỡi: 4-5 viên/ngày, chia làm nhiều lần trong ngày.





THẬN TRỌNG:

Vì thuốc là enzym dễ phân huỷ nên thận trọng khi dùng cùng lúc với các thuốc khác. Khi kết hợp với kháng sinh để điều trị bệnh nhiễm trùng cần phải thử tính nhạy cảm của thuốc.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chưa tìm thấy tài liệu báo cáo về tác dụng có hại của thuốc đối với phụ nữ có thai và cho con bú. Có thể dùng thuốc khi thật cần thiết.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Chưa tìm thấy tài liệu ghi nhận.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa tìm thấy tài liệu báo cáo về tác dụng có hại của thuốc đối với người đang điều khiển tàu xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Ít gặp: Phản ứng dị ứng.
- Trong nhãn khoa: Có thể bị phù giác mạc, viêm nhẹ màng bồ đào.

“Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU: Chưa tìm thấy tài liệu ghi nhận.

BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30⁰C. Nơi khô mát, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng thuốc quá hạn.

HÌNH THỨC – CÁCH TRÌNH BÀY:

Ép trong vỉ, vỉ 10 viên nén tròn, hộp 10 vỉ. Có toa hướng dẫn kèm theo. Đóng trong thùng carton.

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.
Thuốc SX theo : TCCS.**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI
322 - Lý Văn Lâm - P1 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
ĐT: 0780 3831133 * FAX : 0780 3832676



**TU QUẢN TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG**
Nguyễn Thị Thu Thủy

